**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14/3/2019
*Về việc: "Ly hôn"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có***:
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà **Nguyễn Thị Hương**
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Hoàng Văn Tư**
Ông **Nguyễn Thành Hạnh**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Tạ Văn Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2019/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị O, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 4B, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

*Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 4B, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (xin vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị O trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2009. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không có sự cảm thông chia sẻ, anh H không quan tâm đến gia đình nên dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau. Từ tháng 12/2018 cho đến nay, chị O và anh H sống ly thân. Nay, chị Oxác định tình cảm dành cho anh H đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trung D, sinh năm 2009 và Nguyễn Hoàng Tường V, sinh năm 2013. Trước đây chị O có yêu cầu giải quyết về

con chung. Tuy nhiên, ngày 14/02/2019, chị O có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện về nuôi con vì hai bên đã thống nhất được việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

*Tại bản tự khai và biên bản hòa giải, anh Nguyễn Văn H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị O chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh B vào năm 2009. Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, trong cuộc sống cũng xảy ra những mâu thuẫn nhỏ, thời gian gần đây giữa anh và chị O hay xảy ra cãi vã, anh có nói với chị O nếu không sống được thì ly hôn nên chị O đã làm đơn ly hôn. Nay, anh H xác định tình cảm dành cho chị O vẫn còn nhưng nếu chị O vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Trung D, sinh năm 2009 và Nguyễn Hoàng Tường V, sinh năm 2013. Trước đây, cũng anh H yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, ngày 14/02/2019, anh H có đơn xin rút yêu cầu về nuôi con vì vợ chồng đã thống nhất được việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Vì lý do công việc, anh H có đơn xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết và xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị O đối với anh Nguyễn Văn H; Không xem xét, giải quyết về con chung, tài sản chung và các vấn đề khác do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn chị Hoàng Thị O yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn H, các vấn đề khác không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Nguyễn Văn H cư trú tại tổ 4B, ấp A, xã T, huyện Đ, tỉnh B, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa

vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn hợp lệ. Anh H có đơn xin giải quyết vắng mặt, do vậy cần áp dụng Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Oa và anh Nguyễn Văn H chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đồn, tỉnh B vào năm 2009. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau không còn sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ lẫn nhau, anh H cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng và cũng đồng ý ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Oa và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị O xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Hoàng Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Trung D, sinh năm 2009 và Nguyễn Hoàng Tường V, sinh năm 2013. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh H đều có yêu cầu được nuôi con chung. Tuy nhiên, ngày 14/02/2019, chị O và anh H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện và không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì đã thống nhất được việc nuôi con. Tại phiên tòa chị O cũng không yêu cầu giải quyết về con chung. Xét yêu cầu xin rút một phần đơn kiện của chị Ovà anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội nên được chấp nhận. Do vậy, theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu trên.

[3]Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 224 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**Tuyên xử:**

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Hoàng Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

***2.*** Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Hoàng Thị O, anh Nguyễn Văn H.

***3. Về tài sản chung và các vấn đề khác***: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

***4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm***: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng***)**, chị Hoàng Thị O phải nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010676, quyển số 0214 ngày 10/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

***Nơi nhận:***
*-TAND tỉnh Bình Phước;*
*-VKSND huyện Đồng Phú;*
*-THA huyện Đồng Phú;*
*-UBND xã Tân Hòa;*
*-Các đương sự;*
*-Lưu.*

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương**